

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST  
Ngày 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* bà Lê Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Bá Tấn - bà Chu Thị Xuyên

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ông Nguyễn Bá Kiên - chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà:* bà Dương Thị Kim Tình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:100/2021/HSST ngày 16/8/2021 đối với bị cáo Phạm Văn H theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:99/2021/QĐXXST-HS, ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 25/7/1997 tại xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; trình độ học vấn 11/12; con ông Phạm Minh P và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa: Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

**\*Bị hại:** Anh Cao Đức T - sinh năm 1999; trú tại: xóm 15, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2021, Phạm Văn H có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động để sử dụng nên thông qua mạng xã hội Facebook, H lập một tài khoản facebook “ảo” mang tên “Ngọc Hương Cherry” và cho tài khoản trên hoạt động một thời gian để tránh người khác nghi ngờ. H kết bạn với anh Cao Đức Trình qua mạng xã hội facebook, H biết anh Trình là chủ cửa hàng điện thoại di động “Nhu Trình Store Mobile” nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/5/2021, H đã sử dụng tài khoản “ảo” của mình trên mạng xã hội để nhắn tin cho anh Trình hỏi mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, máy đã qua sử dụng với giá 14.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, anh Trình đồng ý bán với giá 13.900.000 đồng cho H đồng thời yêu cầu H chuyển tiền trước thì sẽ giao hàng tận nơi. H sử dụng tài khoản

facebook “Ngọc Hương Cherry” nhắn tin với anh Trình là đồng ý, rồi chủ động xin số tài khoản ngân hàng của anh Trình để chuyển tiền mua điện thoại, mục đích là để anh Trình tin tưởng và giao hàng cho mình. Sau khi anh Trình cung cấp số tài khoản của Ngân hàng Vietcombank 0101001121121 mang tên Cao Thị Nguyệt (do kế toán Ngân hàng sử dụng) thì H đã sử dụng điện thoại Iphone 5 của mình lên mạng tải hóa đơn chuyển tiền, rồi sử dụng ứng dụng “picsArt” để chỉnh sửa nội dung hình ảnh hóa đơn với nội dung là số tài khoản do anh Trình cung cấp, tên người nhận là Cao Thị Nguyệt, số tiền 13.900.000 đồng và nội dung là “gửi tiền điện thoại”. Sau đó, H ghi hình ảnh đã chỉnh sửa gửi cho anh Trình và báo là đã chuyển khoản thành công, đồng thời yêu cầu giao điện thoại cho mình. Do tài khoản facebook “Ngọc Hương Cherry” đã hoạt động được một thời gian và đã kết bạn với mình nên anh Trình không nghi ngờ gì và cũng không yêu cầu nhân viên Ngân hàng kiểm tra lại tài khoản ngân hàng. Anh Trình đồng ý giao hàng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trình lái xe ô tô đến khu vực ngã tư Hợp Thành, huyện Yên Thành để giao hàng cho H. Trong lúc giao hàng cho H anh Trình đã dùng điện thoại cá nhân của mình chụp lại hình ảnh của H. Sau khi nhận hàng xong H về nhà xóa tài khoản facebook “Ngọc Hương Cherry”, chặn số điện thoại của anh Trình để tránh bị phát hiện. Khoảng 4 ngày sau, anh Trình kiểm tra tài khoản Ngân hàng thì không thấy số tiền 13.900.000 đồng, anh kiểm tra lại hình ảnh hóa đơn chuyển tiền thì phát hiện là hóa đơn giả. Anh Trình tìm tài khoản facebook “Ngọc Hương Cherry”, nhưng không còn, gọi vào số điện thoại của H cũng không được nên anh Trình đã đăng hình ảnh của H lên facebook lên trang cá nhân “Cao Đức Trình” để tìm thông tin của H. Qua đó anh biết được địa chỉ của H và tìm đến nhà, khi đến nhà thì chỉ có bà nội và chị dâu của H ở nhà. Khi biết hình ảnh của mình được đăng lên facebook, H đã chủ động liên lạc với anh Trình thừa nhận mình là người đã lấy chiếc điện thoại nói trên và hứa sẽ trả nợ cho anh Trình. Trong tháng 4/2021 H đã chuyển tiền cho anh Trình 3 lần với tổng số tiền 9.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 4.400.000 đồng H chưa thanh toán cho anh Trình. Đến ngày 29/6/2021 anh Trình sau nhiều ngày không liên lạc được với H đã đến công an xã Phú Thành, huyện Yên Thành trình báo sự việc, cùng ngày H cũng đến công an xã Phú Thành để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động mà H đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - HĐĐGTS ngày 02/7/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Yên Thành kết luận “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím có số Imel: 353968103576451, điện thoại đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/3/2021 có giá trị 12.500.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT - VKS - HS, ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Phạm Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím có số Imel: 353968103576451, điện thoại đã qua sử dụng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 05/7/2021 bị cáo đã cùng gia đình bồi thường số tiền 4.400.000 đồng còn lại cho anh Trình, anh Trình không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi lợi dụng mạng xã hội facebook tạo tài khoản giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền 12.500.000 đồng để trục lợi cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền còn lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; sau khi vụ việc được trình báo bị cáo đã ra đầu thú tại công an xã Phú Thành. Ngoài lần phạm tội này bị cáo ở địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường số tiền 4.400.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím có số Imel: 353968103576451, điện thoại đã qua sử dụng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại iphone 5 của bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, H đã bán cho một cửa hàng điện thoại di động ở Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H không nhớ là cửa hàng nào nên không thu hồi được.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt: Phạm Văn H 12** (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Phú Thành, huyện Yên Thành giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Phú Thành;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**